TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 16 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị H,** sinh năm: 1973;

ĐKTT: 341C, khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ hiện tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Ông **Ngô Văn S,** sinh năm: 1972;

ĐKTT: 341C, khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ hiện tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Ngô Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Ngô Văn S thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc bà Phạm Thị H và ông Ngô Văn S không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Ngô Kim T, sinh ngày 21/08/2008. Khi ly hôn, bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 900.000đ (*Chín trăm ngàn đồng)*/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, bà H, ông S có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị H và ông Ngô Văn S thống nhất có tài sản chung là căn nhà cấp 4 tọa lạc tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre và các tài sản là vật dụng trong nhà. Ngoài tài sản nêu trên bà H, ông S thống nhất không còn bất kỳ tài sản chung nào khác.

Bà H, ông S thống nhất giá trị toàn bộ tài sản chung của hai vợ chồng là 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng),* giao toàn bộ căn nhà và vật dụng trong gia đình cho bà H quản lý sử dụng, bà H hoàn lại cho ông S ½ giá trị tài sản chung là 150.000.000đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng).*

2.4. Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Phạm Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Án phí dân sự có giá ngạch hòa giải thành bà Phạm Thị H và ông Ngô Văn S mỗi người phải chịu là 3.750.000đồng *(Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)*, bà H tự nguyện nộp thay án phí cho ông S.

Tổng cộng bà Phạm Thị H phải nộp số tiền án phí là 7.800.000đồng *(Bảy triệu tám trăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000881 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Bà Phạm Thị H còn phải nộp số tiền án phí là 7.500.000đồng *(Bảy triệu năm trăm ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *UBND thành phố Bến Tre;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết